



Website: www.haophu.com

CABLE TRAY & LADDER

Thang máng cáp Hào Phú



HIGH QUALITY – PRIORITY CHOICE !



Hotline: 0936.834.795

Email: info@haophu.com.vn



QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Production Process

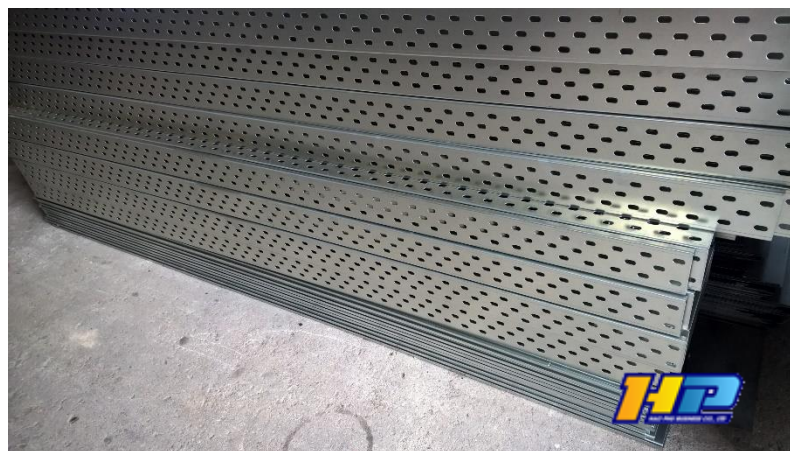
1. • Cắt tole : Chọn loại tole có độ dày, kích thước phù hợp để cắt theo quy cách
2. • Dập lỗ : Dập lỗ trên máy dập tay hoặc máy dập tự động CNC
3. • Chấn : Chấn định hình theo quy cách yêu cầu
4. • Hàn : Hàn ghép, vệ sinh các mối hàn.
5. • Mài : Mài nhẵn các lỗ dập để làm sạch bavia
6. • Xử lý bề mặt sản phẩm.
7. • Rửa nước, hong khô
8. • Sơn : Đưa sản phẩm vào buồng sơn, phun bột sơn tĩnh điện với màu phù hợp
9. • Hấp : Đưa sản phẩm vào lò hấp và hấp ở nhiệt độ 180-200°C trong 10 phút.
10. • Kiểm tra sản phẩm lần cuối.
11. • Đóng gói.

GHI CHÚ:

- *Đối với các sản phẩm là tole tráng kẽm hoặc Inox, thì bỏ qua bước 7, 8*
- *Tole nhúng kẽm bỏ qua bước 7->9, sau khi nhúng kẽm về tiếp tục các bước 10, 11*
- *Tole tráng kẽm có qua công đoạn hàn, thì vết hàn được xử lý xịt sơn nhũ bạc*

I. MÁNG CÁP - MÁNG ĐIỆN - CABLE TRUNKING (MC):

- Máng cáp (hay còn gọi là máng điện hoặc trunking, cable tray) là máng dẫn dùng cho việc lắp đặt dây và cáp điện trong các nhà máy, chung cư, cao ốc...
- Đặc tính tiêu chuẩn:
- Vật liệu: Tole sơn tĩnh điện, tole mạ kẽm, Inox 201, 304, 316 và đặc biệt là tole mạ kẽm nhúng nóng.
- Chiều dài tiêu chuẩn: 2.4m, 2.5 m hoặc 3.0m/cây
- Kích thước chiều rộng: 50 ÷ 500 mm.
- Kích thước chiều cao: 30 ÷ 200
- Màu thông dụng: trắng, xám, kem nhả hoặc cam.
- Sản xuất theo bất kỳ kích thước yêu cầu

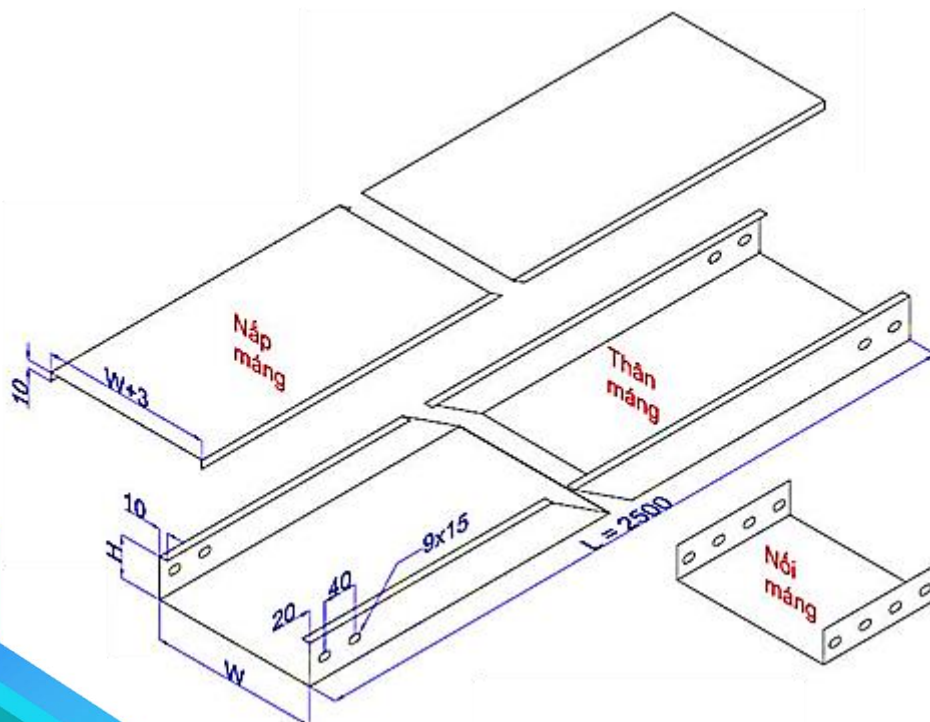


I. MÁNG CÁP - MÁNG ĐIỆN - CABLE TRUNKING (MC):

Mã SP: MC H(cao)xW(rộng)xT(dày)

QUY CÁCH THÔNG DỤNG

KÝ HIỆU	KÍCH THƯỚC		CHIỀU DÀY THAM KHẢO (mm)
	H (mm)	W (mm)	
MC 40x60	40	60	0.8
MC 50x50	50	50	0.8
MC 50x75	50	75	0.8
MC 50x100	50	100	0.8
MC 50x150	50	150	1.0
MC 50x200	50	200	1.0
MC 50x300	50	300	1.5
MC 75x75	75	75	0.8
MC 75x100	75	100	1.0
MC 75x150	75	150	1.0
MC 75x200	75	200	1.2
MC 75x300	75	300	1.5
MC 100x100	100	100	1.0
MC 100x150	100	150	1.0
MC 100x200	100	200	1.2
MC 100x300	100	300	1.5
MC 150x150	150	150	1.0
MC 150x200	150	200	1.2
MC 150x300	150	300	1.5

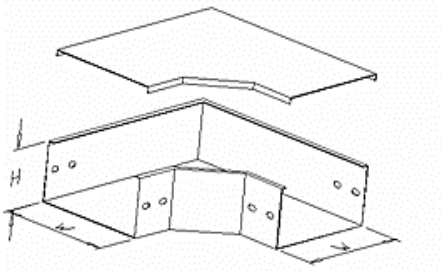


CO L MÁNG CÁP

Flat bend trunking

Mã SP: LMC H(cao)xW(rộng)xT(dày)

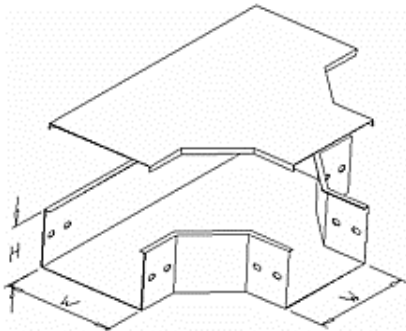
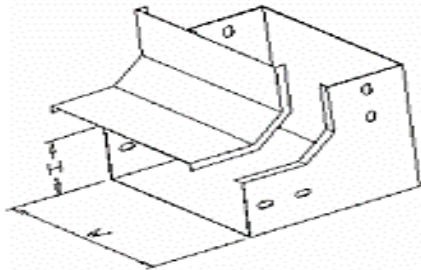
- Co ngang máng cáp (Hay còn gọi là Co L) dùng để chuyển hướng hệ thống máng theo hướng vuông góc trên cùng một mặt phẳng. Ngoài ra còn có Co lên máng cáp và co xuống máng cáp



CO LÊN MÁNG CÁP

Internal bend trunking

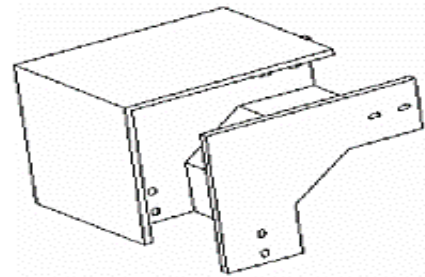
Mã SP: CLMC H(cao)xW(rộng)xT(dày)



CO XUỐNG MÁNG CÁP

External bend trunking

Mã SP: CXMC H(cao)xW(rộng)xT(dày)



TÊ MÁNG CÁP (CO T)

Flat tee trunking

Mã SP: TMC H(cao)xW(rộng)xT(dày)

- Tê máng cáp (Hay còn gọi là Ngã Ba) dùng để chia hệ thống máng thành ba hướng trên cùng một mặt phẳng.

MÁNG CÁP CHỮ THẬP

Flat four way trunking

Mã SP: TTMC H(cao)xW(rộng)xT(dày)

- Thập máng cáp (Hay còn gọi là Ngã Tư) dùng để chia hệ thống máng cáp thành bốn hướng trên cùng một mặt phẳng.



MÁNG CÁP GIẢM KHAY

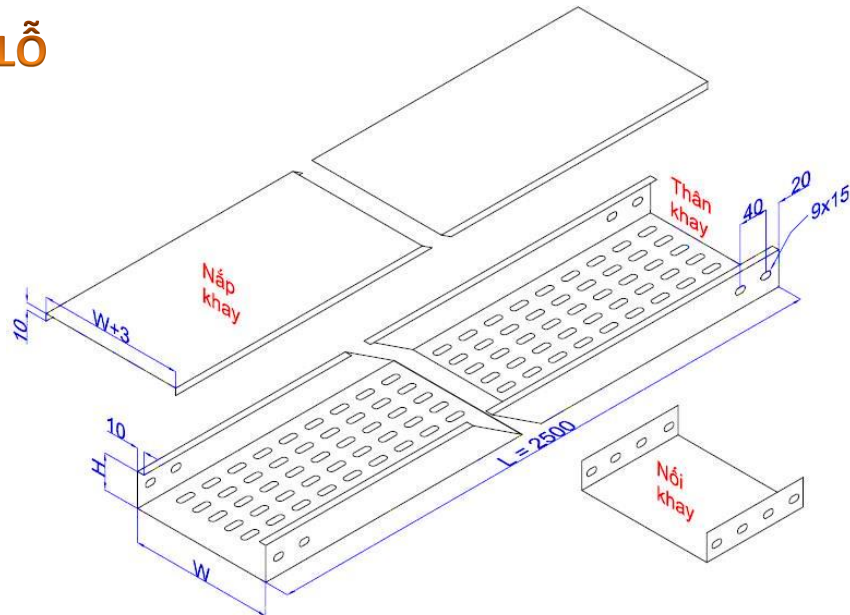
Reducer cable trunking

Mã SP: GMC H(cao)xW(rộng)xT(dày)

- Giảm khay cáp dùng cho việc giảm chiều rộng hoặc vừa giảm chiều rộng vừa giảm chiều cao của hệ thống khay cáp.

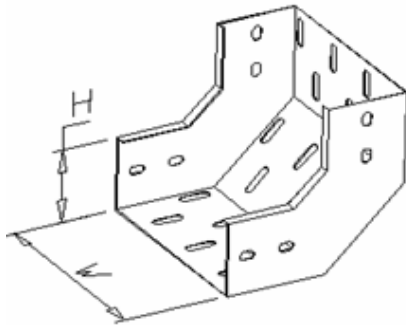


LOẠI ĐỤC LỖ



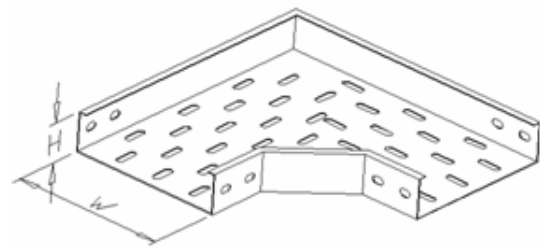
CO LÊN MÁNG CÁP

Internal bend tray



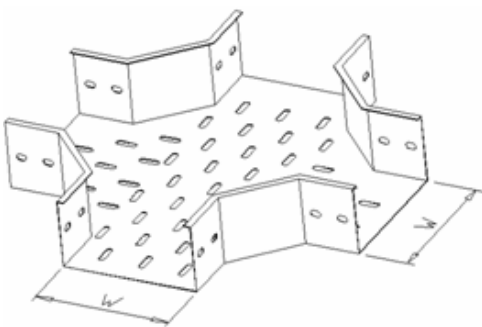
CO L MÁNG CÁP

Flat bend tray



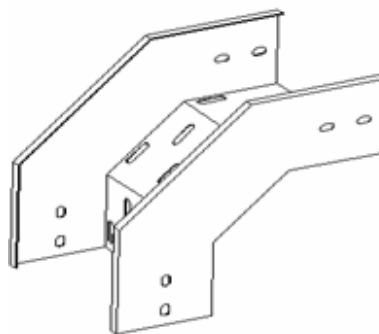
MÁNG CÁP CHỮ THẬP

Flat four way tray



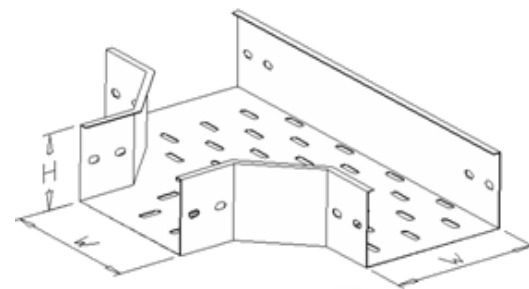
CO XUỐNG MÁNG CÁP

External bend tray



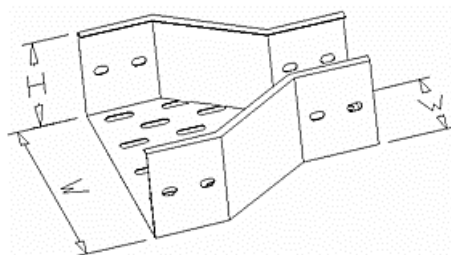
TÊ MÁNG CÁP (CO T)

Flat tee tray



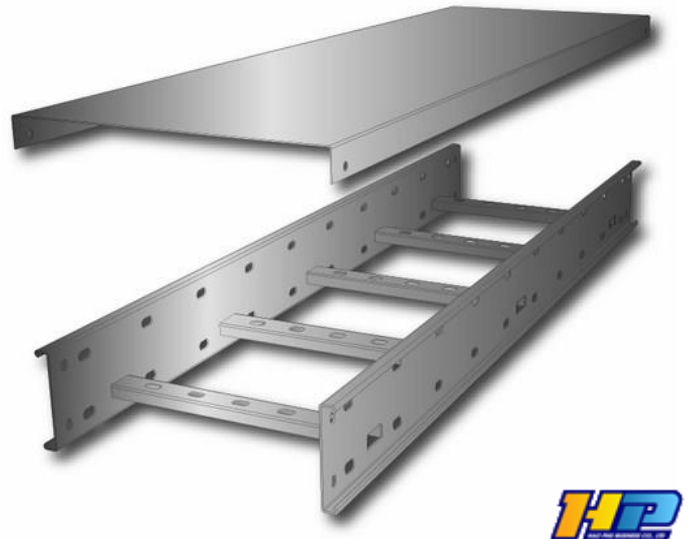
MÁNG CÁP GIẢM KHAY

Reducer cable tray



II. THANG CÁP - THANG ĐIỆN - THANG MÁNG - CABLE LADDER

- Thang cáp (hay còn gọi là thang điện, thang máng cáp hoặc cable ladder) là thang dẫn dùng cho việc lắp đặt dây và cáp điện trong các nhà máy, chung cư, cao ốc...
- Đặc tính tiêu chuẩn:
- Vật liệu: Tole sơn tĩnh điện, tole mạ kẽm, Inox 201, 304, 316 và đặc biệt là tole mạ kẽm nhúng nóng.
- Chiều dài tiêu chuẩn: 2.4m, 2.5 m hoặc 3.0m/cây
- Kích thước chiều rộng: 100 ÷ 1000 mm.
- Kích thước chiều cao: 50 ÷ 200
- Màu thông dụng: trắng, xám, kem nhẵn hoặc cam.
- Sản xuất theo bất kỳ kích thước yêu cầu

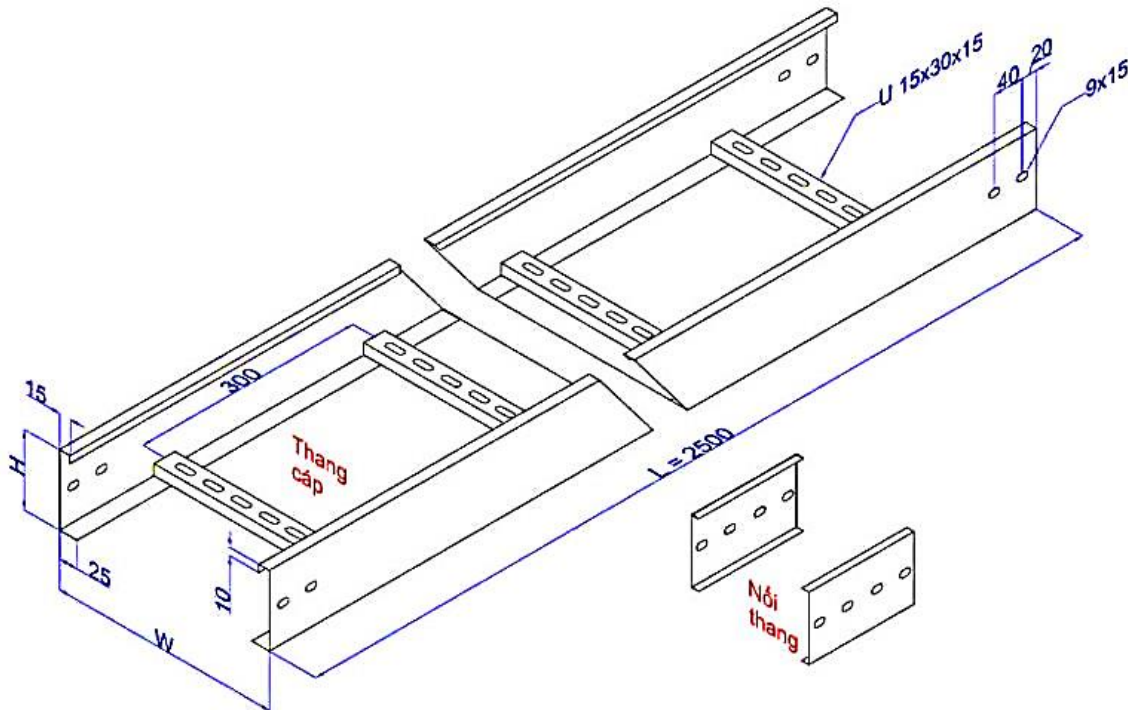


II. THANG CÁP - THANG ĐIỆN - THANG MÁNG - CABLE LADDER

Mã SP: TC H(cao)xW(rộng)xT(dày)

QUY CÁCH THÔNG DỤNG

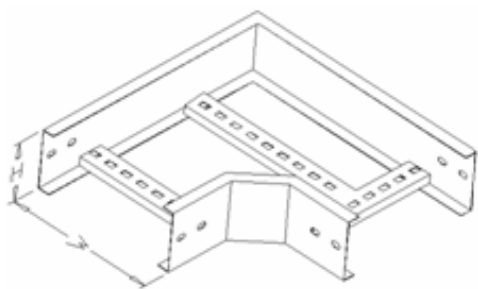
KÝ HIỆU	KÍCH THƯỚC		CHIỀU DÀY THAM KHẢO(mm)
	H (mm)	W (mm)	
TC 50x200	50	200	1.2
TC 50x300	50	300	1.2
TC 50x400	50	400	1.5
TC 100x200	50	200	1.2
TC 100x300	50	300	1.2
TC 100x400	50	400	1.5
TC 100x500	100	500	1.5
TC 100x600	100	600	1.2
TC 100x800	100	800	2.0
TC 100x900	100	900	2.0
TC 100x1000	100	1000	2.0



CO L THANG CÁP

Flat bend cable ladder

Mã SP: LTC H(cao)xW(rộng)xT(dày)

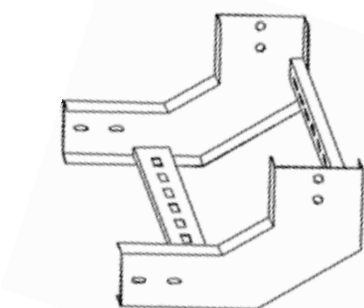


- Co ngang thang cáp (Hay còn gọi là Co L) dùng để chuyển hướng hệ thống thang theo hướng vuông góc trên cùng một mặt phẳng. Ngoài ra còn có Co lên thang cáp và co xuống thang cáp

CO LÊN THANG CÁP

Internal bend cable ladder

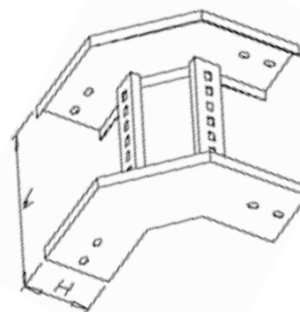
Mã SP: CLTC H(cao)xW(rộng)xT(dày)



CO XUỐNG THANG CÁP

External bend cable ladder

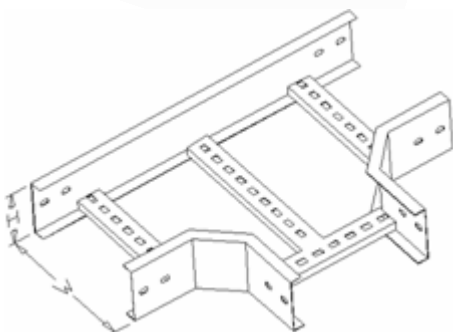
Mã SP: CXTC H(cao)xW(rộng)xT(dày)



TÊ THANG CÁP (CO T)

Flat tee cable ladder

Mã SP: TTC H(cao)xW(rộng)xT(dày)



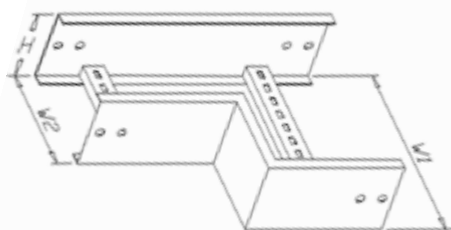
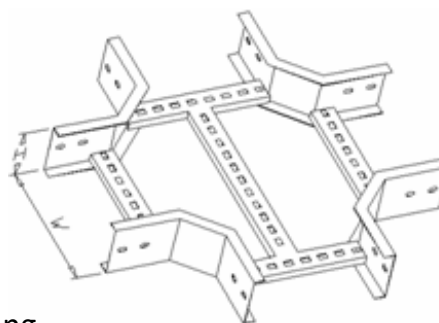
- Tê thang cáp (Hay còn gọi là Ngã Ba) dùng để chia hệ thống thang thành ba hướng trên cùng một mặt phẳng.

THANG CÁP CHỮ THẬP

Flat four way cable ladder

Mã SP: TTTC H(cao)xW(rộng)xT(dày)

- Thập thang cáp (Hay còn gọi là Ngã Tư) dùng để chia hệ thống thang cáp thành bốn hướng trên cùng một mặt phẳng.



THANG CÁP GIẢM

Reducer cable ladder

Mã SP: GTC H(cao)xW(rộng)xT(dày)

- Giảm thang cáp dùng cho việc giảm chiều rộng hoặc vừa giảm chiều rộng vừa giảm chiều cao của hệ thống thang cáp.